

Số: 07 /TB-SXD

Hưng Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề
hoạt động xây dựng (Lần 1 năm 2026)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-SXD ngày 17/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 26/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Bộ phận sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐ ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐXD ngày 06/01/2026 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ về Tổng hợp kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 1 năm 2026.

Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thông báo về việc tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau:

1. Đối tượng tham dự sát hạch

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng;

- Có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với hạng và lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trong vòng 10 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp sử dụng kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp nhưng quá 10 năm thì được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thấp hơn 01 hạng tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

- Thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP được tính từ thời điểm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thể hiện tại đơn đề nghị cấp/chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoặc hợp đồng lao động hoặc xác nhận của bên sử dụng lao động hoặc bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ tương tự.

Danh sách cá nhân tham dự sát hạch Lần 1 năm 2026 theo phụ lục đính kèm.

2. Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề

- Việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo hình thức trắc nghiệm;

- Trường hợp cá nhân đề nghị cấp mới bao gồm: Lần đầu được cấp chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực hoặc đề nghị cấp lại đối với chứng chỉ còn thời hạn hiệu lực không thuộc điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 thì Đề thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm 10 câu hỏi về kiến thức pháp luật và 20 câu hỏi về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút. Số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 30 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 20

điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 10 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật tối thiểu 7 điểm và tổng điểm từ 21 điểm trở lên thì sát hạch đạt yêu cầu;

- Bộ câu hỏi phục vụ cho việc sát hạch ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, được tổ hợp lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 175/2025/NĐ-CP.

- Việc sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được thực hiện thông qua phần mềm sát hạch của Bộ Xây dựng tại địa chỉ: “<http://cchnxaydung.gov.vn>”

3. Địa điểm, thời gian

a) Địa điểm sát hạch: Tại tầng 7, Trụ sở Ban Quản lý và bảo trì công trình - Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên, số 414 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

b) Thời gian sát hạch cụ thể như sau:

Ngày 12/01/2026 (thứ 2) Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

Đề nghị các cá nhân tham dự sát hạch đến đúng thời gian, địa điểm theo thông báo, giữ gìn vệ sinh và trật tự khu vực sát hạch, tuân thủ nội quy phòng sát hạch.

Sở Xây dựng thông báo lịch sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề Lần 1 năm 2026. Đề nghị các cá nhân có tên theo danh sách sát hạch Lần 1 năm 2026 sắp xếp thời gian tham dự sát hạch theo quy định. Cá nhân tham dự sát hạch mang theo giấy tờ hợp pháp (căn cước/hộ chiếu) để cán bộ sát hạch đối chiếu, kiểm tra trước khi vào phòng sát hạch và nộp chi phí sát hạch là 350.000 đồng/bài thi sát hạch. Trong trường hợp có thay đổi về thời gian sát hạch, Sở Xây dựng sẽ có thông báo cụ thể./.

(Đính kèm danh sách cá nhân tham dự sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 1 năm 2026. Danh sách cá nhân tham dự sát hạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ “<https://soxaydung.hungyen.gov.vn>”. Mọi thắc mắc về sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, vui lòng liên hệ ông Nguyễn Hữu Minh, phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên số điện thoại 0945753686 trong giờ hành chính để được hỗ trợ, giải đáp)

Nơi nhận:

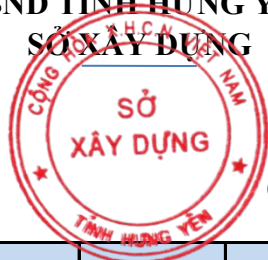
- Giám đốc Sở Xây dựng (để b/c);
- Hội đồng xét cấp CCHN;
- Bộ phận sát hạch;
- Văn phòng sở (đăng website);
- Các cá nhân đủ điều kiện sát hạch;
- Lưu: VT;VP; KT&VLXD;M.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 07-01-2026 07:51:53

Vũ Mạnh Hùng



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH LẦN 1 NĂM 2026

(Phụ lục đính kèm Thông báo số 07/TB-SXD ngày 07/tháng 01 năm 2026)

Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 07-01-2026 07:52:18

I	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
1	GS02	PHẠM QUANG DƯƠNG	10/05/1978	Số nhà 106, đường Hùng Vương, tổ 8, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng ngành hệ thống kỹ thuật trong công trình	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây số 2 tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
2	GS01	VŨ VĂN RINH	01/05/1995	Tổ 13, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
3	GS01	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	07/02/1982	Xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty TNHH tư vấn xây dựng VNT Việt Nam, thành phố Hà Nội	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt
4	QLDA	ĐOÀN VĂN SỸ	24/01/1985	Xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tiên Lữ	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
7	GS01	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	20/10/1983	Thôn Nhân Phú, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH xây dựng 259, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
8	QH01	NGUYỄN THẾ ANH	01/11/1982	Tổ 4, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kiến trúc sư quy hoạch đô thị	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	II	Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng Nguyên Trường, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
9	GS01	NGUYỄN THỊ UYÊN	12/08/1984	Thôn Tư La, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc Á Âu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
10	KS02	HỒ VĂN QUANG	28/08/1987	Xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Khảo sát địa hình	III	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nice Works, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
11	TK10	LƯƠNG THỊ NĂM	13/02/1983	Thôn Tịnh Xuyên, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân cao đẳng điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Anh, tỉnh Hưng Yên	Trường cao đẳng công nghiệp Hà Nội	Đạt
	GS02	LƯƠNG THỊ NĂM	13/02/1983	Thôn Tịnh Xuyên, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân cao đẳng điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Anh, tỉnh Hưng Yên	Trường cao đẳng công nghiệp Hà Nội	Đạt

I	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
12	QLDA	VŨ VIỆT VĂN	10/02/1980	Thôn Phương Trung, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kiến trúc sư, ngành kiến trúc	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học dân lập Đông Đô, Hà Nội	Đạt
13	QLDA	ĐOÀN TRUNG DŨNG	26/07/1979	29 Tổng Trân, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng cầu đường, ngành xây dựng cầu đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
14	QLDA	MAI XUÂN TUẤN	23/08/1984	Thôn Đại Lai 2, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 02, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt
15	GS01	PHÙNG VĂN LONG	07/03/1982	Tổ 25, phường Long Biên, thành phố Hà Nội	Kỹ sư tự động hoá thiết kế cầu đường, ngành xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần Coninco 3C, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
16	QLDA	MAI MINH VIỆT	13/11/1973	38 ngõ 41, đường Hồng Hà, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu đường; Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	I	Ban Quản lý dự án đường sắt	Trường đại học xây dựng Hà Nội; Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
17	GS02	MAI DANH QUỲNH	22/05/1978	Ban Quản lý nhà ở sinh viên cơ sở 2, tổ 7 phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật điện, ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Ban Quản lý nhà ở sinh viên Hưng Yên	Đại học bách khoa Hà Nội	Đạt
18	GS01	DƯƠNG VĂN HẢO	09/12/1988	Thôn Hiệp Trung, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
19	DG01	MAI THỊ LIỄU	12/06/1991	Thôn Năng Tĩnh, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng STACO, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
20	GS01	BÙI THỊ HUỆ	22/10/1993	Thôn Giáp Trung, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên	Kiến trúc sư, ngành kiến trúc	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng STACO, thành phố Hà Nội	Trường đại học dân lập Đông Đô, Hà Nội	Đạt
21	QLDA	PHẠM HỒNG THOAN	13/07/1977	P1109, toà nhà CT7D, KĐT Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	I	Công ty cổ phần đầu tư đường cao tốc Nam Định - Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
22	DG01	MAI THỊ HIỀN	01/09/1998	Thôn Phong Lôi Tây, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải, Hà Nội	Đạt

I	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
23	GS01	KHÚC CHÍ THƯỜNG	24/05/1990	Thôn Xuân Đào, xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hưng Hải, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
24	TK01	NGUYỄN QUỐC LỘ	02/04/1968	Tổ 19-20, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hà Nguyên, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
	DG01	NGUYỄN QUỐC LỘ	02/04/1968	Tổ 19-20, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hà Nguyên, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
25	DG01	ĐINH CÔNG KHÔI	16/11/1992	Số nhà 01, Ngõ 56, đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ dân phố số 7, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
26	DG01	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	02/09/1996	Thôn Bình Sơn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư Quản lý xây dựng, chuyên ngành Kinh tế và quản lý đô thị	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
	QLDA	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	02/09/1996	Thôn Bình Sơn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư Quản lý xây dựng, chuyên ngành Kinh tế và quản lý đô thị	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
27	GS01	VŨ HOÀNG LÂN	19/01/1982	Thôn Phương Tảo 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng Cầu - đường bộ, ngành xây dựng cầu - đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
28	QLDA	LÊ XUÂN ĐIỆN	19/11/1985	Thôn Trai Túc, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
29	GS01	PHẠM HÙNG	09/04/1970	Khu Lê Bình, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
	QLDA	PHẠM HÙNG	09/04/1970	Khu Lê Bình, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng công trình	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
30	TK01	NGUYỄN QUANG HUY	20/04/1980	Số 31, KĐT Phúc Hưng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng, ngành xây dựng công trình	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt

I	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
31	TK11	TRƯỜNG HỮU ĐỘ	14/02/1985	Đường Nguyễn Văn Huyền, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp, thoát nước)	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
32	TK03	NGUYỄN ĐĂNG HẢI	26/01/1994	Thôn Đào Đặng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
33	GS01	PHẠM THỊ LÂM	12/09/1989	Thôn Đào Đặng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Hải Phòng	Đạt
	DG01	PHẠM THỊ LÂM	12/09/1989	Thôn Đào Đặng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Hải Phòng	Đạt
34	GS01	LÊ VĂN CƯỜNG	21/05/1998	Thôn Phù Đình, xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên	Cao đẳng công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường cao đẳng xây dựng số 1, Hà Nội	Đạt
35	QLDA	NGUYỄN XUÂN LINH	13/02/1994	Số 50, ngõ 241, đường Chiến Thắng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Bộ Nông nghiệp và môi trường	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
	GS01	NGUYỄN XUÂN LINH	13/02/1994	Số 50, ngõ 241, đường Chiến Thắng, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Bộ Nông nghiệp và môi trường	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
36	DG01	HÀ VĂN HUY	26/08/1987	Thôn Bắc Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư xây dựng ngành cơ giới hoá xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần kiến trúc Sen Việt, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt